

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2022/HNGĐ-ST**.

Ngày: 27/01/2022.

V/v tranh chấp: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Tuấn**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Văn Tâm**;

2. Bà: **Lê Thị Ngọc Thúy**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** – kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Mỹ H** – sinh năm xxxx; Địa chỉ: Ấp x, xã Tân P, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Châu Thanh T** - sinh năm xxxx; Địa chỉ: Ấp x, xã Tân P, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt không lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Châu Thanh T cưới nhau vào năm 2016, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở lại chung sống được nữa nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Huỳnh Thanh H – sinh ngày xx/x/xxxx, hiện cháu đang sống với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Châu Thanh T vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn anh Nguyễn Châu Thanh T vắng mặt không lý do.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.
- + Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng trình tự, qui định của pháp luật.
- + Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là “xin ly hôn”.

[2] Xét ngày 27/12/2021 nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Châu Thanh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T cưới nhau vào năm 2016, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở

lại chung sống được nữa nên chị H xin được ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù anh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như đến Tòa án để giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của chị H. Điều đó cho thấy anh T không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không quan tâm đến vợ và con. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Huỳnh Thị Mỹ H.

[4] Về con chung: Chị H khai có 01 cháu tên Nguyễn Huỳnh Thanh H – sinh ngày xx/x/xxxx, hiện cháu đang sống với chị. Khi ly hôn chị H xin được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Xét khi ly hôn chị H xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử giao cho chị H được tiếp tục nuôi con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và anh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo qui định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Mỹ H. Chị Huỳnh Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Châu Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Thanh H – sinh ngày xx/x/xxxx cho chị H tiếp tục nuôi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và anh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí HNST nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007353 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, nên chị H đã nộp xong án phí.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- THADS huyện Gò Công Đông;
- Ủy ban nhân dân xã Tân P;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cao Tuấn